

Bản án số: **194/2021/HS-PT**

Ngày: 31 – 8 – 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Duy Hữu

2. Ông Nguyễn Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2021/TLPT-HS ngày 12/7/2021 đối với bị cáo Y K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST, ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Y K (tên gọi khác: Ma H), sinh năm 1980 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Buôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: M'Nông; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B và bà H'L; Bị cáo có vợ là H'A và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Công M – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Địa chỉ: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị hại:

1. Chị Lê Thị L, sinh năm 1988.

2. Ông Lê Nguyên T, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

2. Anh Vũ Mạnh K, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

3. Công ty TNHH N

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đình N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk .

(Tất cả đều vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 26/02/2020, chị Nguyễn Thị H nhờ Y K điều khiển xe máy kéo không biển kiểm soát là xe máy kéo của chị H để chở một số gỗ Muồng từ thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk về nhà chị H tại Km 3+700 Tỉnh lộ 687 thuộc thôn H, xã Đ, huyện L. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi xếp lên thùng moóc xe máy kéo khoảng 33 cây gỗ hộp, có kích thước rộng (0.8x3.5)m, chiều dài trung bình 324cm – 344cm và 33 tấm ván gỗ Muồng, có kích thước rộng (20x2)m, chiều dài trung bình từ 250cm – 320cm thì phần đầu các thanh gỗ Muồng trên thùng moóc xe máy dài vượt quá chiều dài của thùng moóc xe máy kéo (200x100x35)cm từ 75cm đến 159cm. Sáu đó, Y K điều khiển xe máy kéo chở gỗ Muồng đi theo đường tỉnh lộ 687 vào hướng xã B để chở về nhà chị H. Khi đi đến gần nhà chị H thì Y K quan sát các phương tiện trên đường từ hai hướng rồi từ từ điều khiển xe máy kéo đi sang phần đường bên trái theo hướng đi để đi lên cổng vào trong sân nhà chị H. Lúc này, Y K trả về số 1 và tăng ga điều khiển xe máy kéo từ từ đi lên đoạn đường dốc trước cổng nhà (chiều dài 500cm, chiều rộng 300cm, chiều cao 58cm) để đi vào trong sân nhà chị H, nhưng khi hai bánh trước của xe máy kéo đã đi qua cổng còn hai bánh sau của thùng moóc xe máy kéo đi lên gần đỉnh đoạn dốc, do trên thùng moóc chở nhiều thanh gỗ Muồng dài vượt quá kích thước dẫn đến phần gỗ vượt quá thùng moóc xe máy kéo đã kéo phần thùng phía sau trùng xuống làm cho hai bánh trước bị nhấc bổng lên xoay tròn, không bám xuống được mặt sân để tiếp tục di chuyển lên sân. Vì vậy, xe máy kéo do Y K điều khiển bị chững lại rồi từ từ trôi lùi lại phía sau xuống mặt đường Tỉnh lộ 687. Lúc này, Y K dùng hai tay cố gắng giữ chặt hai càng điều khiển, đạp thắng sau đồng thời tăng ga để giữ và điều khiển xe máy kéo đi tiếp vào trong sân để xe không tiếp tục bị trôi lùi lại phía sau. Nhưng do hai bánh trước của xe máy kéo không bám

xuống được mặt sân nên tiếp tục bị trôi lùi xuống mặt đường Tỉnh lộ 687. Cùng thời điểm này, ông Lê Nguyên T điều khiển xe mô tô BKS 47N1-066.80 chở theo chị Lê Thị L, cháu Phạm Huy H, sinh năm 2014 và cháu Phạm Thị Hoàng, sinh năm 2017, trú cùng địa chỉ thôn Đ, xã B, huyện L, đang lưu thông trên phần đường bên phải theo hướng từ xã B, huyện L đi ra hướng đường quốc lộ 27, cách lề đường khoảng 150cm. Khi ông T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường phía trước cổng nhà chị H, ngang với phần sau của thùng moóc xe máy kéo đang chở các thanh gỗ muông thì bị phần đầu của thanh gỗ Muông có chiều dài vượt quá chiều dài thùng xe máy kéo đang trôi lùi xuống mặt đường tỉnh lộ 687 và chạm trúng vào phần đuôi bên phải của xe mô tô do ông T đang điều khiển. Sau khi xảy ra va chạm, ông T cùng chị L, cháu H, cháu Y cùng với xe mô tô bị đổ ngã xuống mặt đường tỉnh lộ 687. Cùng thời điểm này, xe ô tô ben chở vật liệu, BKS 47P-2605 do Nguyễn Khắc H điều khiển đang đi trên đường tỉnh lộ 687 theo hướng từ đường Quốc lộ 27 vào xã B đi đến. Do khoảng cách quá gần và bất ngờ nên H chỉ kịp xử lý đánh lái điều khiển xe ô tô tránh về bên phải để tránh va chạm nhưng bánh xe ô tô phía sau bên trái của xe ô tô BKS 47P-2605 đã cán qua xe mô tô và chân trái của chị L. Hậu quả: Chị Lê Thị L bị thương tích nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/02/2020 thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong và có tầm nhìn một chiều hạn chế về hai hướng tại địa phận Km 3+700m Tỉnh lộ 687. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn bằng phẳng và được trải bê tông xi măng rộng 588cm, lề đường đất bên phải và bên trái rộng 60cm. Cách trung tâm hiện trường khoảng 70m về hai hướng không có biển báo giao thông đường bộ.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, thống nhất lấy mép đường bên phải hướng đường Quốc lộ 27 đi vào xã B làm mép đường chuẩn và lấy chân cột mốc số 3+700m làm mốc cố định cho các số đo vị trí phương tiện và dấu vết tại hiện trường, sử dụng phương pháp cuốn chiếu theo hướng đường Quốc lộ 27 đi vào xã B để tiến hành khám nghiệm. Tại hiện trường phát hiện:

- Dấu vết chà lốp song song kích thước (450x100)cm, chiều hướng dấu vết hướng từ đường Quốc lộ 27 đi vào xã B được ký hiệu trong sơ đồ là (1a) và (1b). Đo từ vị trí dấu vết (1a) vào mép đường chuẩn là 166cm và đo đến vị trí mốc chuẩn là 1165cm, đo từ vị trí cuối dấu vết (1a) vào mép đường chuẩn là 200cm; dấu vết (1b) có chiều hướng và kích thước giống với dấu vết (1a), song song và cách dấu vết (1a) 28cm;

- Dấu vết cày trên mặt đường bê tông kích thước (15x2x0,5)cm, chiều hướng dấu vết từ lề đường bên trái hướng đường Quốc lộ 27 đi xã B sang lề đường

bên phải được ký hiệu trong sơ đồ (2a) và (2b). Đo từ vị trí đầu dấu vết (2a) vào mép đường chuẩn là 284cm và đo đến vị trí cuối dấu vết (1b) là 1635cm, đo từ vị trí cuối dấu vết (2a) vào mép đường chuẩn là 272cm. Đo từ vị trí đầu dấu vết (2b) vào mép đường chuẩn là 275cm và đo đến vị trí đầu dấu vết (2a) là 6cm, đo từ vị trí cuối dấu vết (2b) vào mép đường chuẩn là 266cm;

- Dấu vết cày trên mặt đường bê tông kích thước (17x3x1)cm, chiều hướng dấu vết hướng đường Quốc lộ 27 đi xã B được ký hiệu trong sơ đồ (3). Đo từ vị trí đầu dấu vết (3) vào mép đường chuẩn là 207cm và đo đến vị trí cuối dấu vết (2b) là 77cm, đo từ vị trí cuối dấu vết (3) vào mép đường chuẩn là 207cm;

- Xe mô tô BKS: 47N1-066.80 nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng từ lề đường bên trái hướng đường Quốc lộ 27 đi xã B sang lề đường bên phải, đuôi xe hướng ngược lại, ký hiệu (4). Đo từ vị trí tâm trục bánh xe trước của xe (4) vào mép đường chuẩn là 203cm và đo đến vị trí đầu dấu vết (3) là 34cm, đo từ vị trí tâm trục bánh xe sau của xe (4) vào mép đường chuẩn là 330cm và đo đến vị trí mốc chuẩn là 3310cm;

- Dấu vết cày trên mặt đường bê tông kích thước (15x1x0,3)cm chiều hướng xã B đi ra đường Quốc lộ 27 được ký hiệu trong sơ đồ (5). Đo từ vị trí đầu dấu vết (5) vào mép đường chuẩn là 344cm và đo đến vị trí tâm trục bánh xe sau của xe (4) là 62cm, đo đến vị trí tâm trục bánh xe sau của xe (4) là 62cm, đo từ vị trí cuối dấu vết (5) vào mép đường chuẩn là 335cm;

- Dấu vết máu kích thước (100x50)cm, được ký hiệu trong sơ đồ (6). Đo từ vị trí tâm dấu vết (6) vào mép đường chuẩn là 233cm và đo đến vị trí cuối dấu vết (6) là 115cm.

- Xe máy kéo không biển kiểm soát, đầu xe hướng vào lề đường bên phải (hướng xã B đi ra đường Quốc lộ 27), đuôi xe hướng ngược lại, được ký hiệu (7). Đo từ vị trí tâm trục bánh xe sau bên trái của xe (7) vào mép đường chuẩn 550cm, đo đến vị trí tâm dấu vết (6) là 368cm, đo đến vị trí mốc chuẩn là 3585cm. Đo từ vị trí tâm trục bánh xe sau bên phải của xe (7) vào mép đường chuẩn là 590cm. Đo từ vị trí tâm trục bánh xe trước bên trái của xe (7) vào mép đường chuẩn là 870cm và đo đến vị trí tâm dấu vết (6) là 664cm;

- Hai dấu vết chà lốp bánh xe (7) có kích thước bằng nhau (450x11)cm chiều hướng từ lề đường bên trái hướng đường Quốc lộ 27 đi xã B sang lề đường bên phải, được ký hiệu (8a) và (8b). Đo từ vị trí đầu dấu vết (8a) vào mép đường chuẩn là 1340cm, đo từ cuối vị trí dấu vết (8a) đến vào mép đường chuẩn là 890cm và đo đến vị trí tâm trục bánh xe trước bên trái của xe (7) là 20cm. Dấu vết (8b)

song song với dấu vết (8a), đầu dấu vết (8a) cách đầu dấu vết (8b) là 70cm, cuối dấu vết (8a) cách cuối dấu vết (8b) là 70cm;

- Xe ô tô tải BKS 47P-2605, đầu xe hướng Quốc lộ 27 đi xã B, đuôi xe hướng ngược lại được ký hiệu (9). Đo từ vị trí tâm trục bánh xe sau cùng bên trái của xe (9) vào mép đường chuẩn là 175cm, đo đến vị trí tâm trục bánh xe sau bên phải của xe (9) là 132cm và đo đến vị trí móc chuẩn là 4900cm. Đo từ vị trí tâm trục bánh xe trước bên trái của xe (9) vào mép đường chuẩn là 150cm;

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô 47N1- 066.80 và xe máy kéo được ký hiệu (ĐVC 1). Đo từ vị trí tâm (ĐVC1) vào mép đường chuẩn là 426cm, đo đến vị trí tâm trục bánh xe sau bên trái của xe máy kéo là 122cm, đo đến vị trí tâm trục bánh xe sau của xe mô tô 47N1- 066.80 là 240cm, đo đến vị trí móc chuẩn là 3540cm và đo đến vị trí cuối (1a) là 1975cm. Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô 47N1- 066.80 và xe ô tô tải BKS 47P-2605 được ký hiệu trong sơ đồ là (ĐVC2). Đo từ vị trí tâm (ĐVC2) vào mép đường chuẩn là 205cm, đo đến vị trí tâm trục bánh xe trước của xe mô tô 47N1- 066.80 là 49cm, đo đến vị trí tâm trục bánh xe sau cùng bên trái của xe ô tô tải BKS 47P-2605 là 1712cm và đến móc chuẩn là 3210cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 481/TgT-TTPY ngày 22/5/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tỷ lệ thương tích của Lê Thị L là 76%. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích các số 482, 483, 484/TgT-TTPY ngày 04/5/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tỷ lệ thương tích của ông Lê Nguyên T là 2%, cháu Phạm Huy H là 02%, cháu Phạm Thị Hoàng Y là 0%.

Tại bản kết luận số 13/KL-HĐĐGTS ngày 18/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Lắk kết luận: Giá trị thiệt hại hư hỏng của xe mô tô BKS 47N1-066.80 là 4.820.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk tạm giữ các vật chứng gồm: 01 xe mô tô BKS 47N1-066.80, nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, số khung 4615EY059225, số máy JF46E2087998; 01 xe máy kéo không biển kiểm soát và toàn bộ 66 thanh ván, cây gỗ muông, có chiều dài trung bình từ 250cm – 344cm, có tổng trọng lượng 676 kg xếp trên thùng moóc xe máy kéo; 01 xe ô tô BKS 47P-2605, loại xe ô tô tải, nhãn hiệu DONGFENG, màu vàng, số máy L3752087873923, số khung LGAXLNSPXA2919517.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy kéo không biển kiểm soát và toàn bộ 66 thanh ván, cây gỗ muông là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình anh Vũ Mạnh Kg và chị Nguyễn Thị H; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát

47N1-066.80 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị L; 01 chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 47P-2605 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH N nên cơ quan CSĐT – Công an huyện Lắc đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Y K đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường chi phí điều trị thương tích cho chị Lê Thị L, với số tiền 20.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện hỗ trợ cho chị L số tiền 50.000.000 đồng để điều trị thương tích. Anh Nguyễn Khắc H và Công ty TNHH N (chủ sở hữu xe ô tô tải BKS 47P-2605) tự nguyện hỗ trợ cho chị L tổng số tiền 138.000.000 đồng. Chị Lê Thị L đã làm đơn bãi nại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y K và không có yêu cầu bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự cũng như thiệt hại về sức khỏe của cháu Phạm Huy H. Ông Lê Nguyên T không có yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe của mình nên không đề cập giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST, ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Y K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Y K 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/5/2021, bị cáo Y K kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Y K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo

nhưng đã cố gắng bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình, là lao động chính trong gia đình; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và được người bị hại bãi nại; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Y K 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 04 năm; đồng thời giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo Y K đồng ý với với quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào sáng ngày 26/02/2020, chị Nguyễn Thị H nhờ bị cáo Y K điều khiển xe máy kéo không biển kiểm soát để chở một số gỗ Muồng từ thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk về nhà chị H tại Km 3+700 Tỉnh lộ 687 thuộc thôn H, xã Đ, huyện L. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi xếp lên thùng moóc xe máy kéo khoảng 33 cây gỗ hộp và 33 tấm ván gỗ Muồng thì phần đầu các thanh gỗ Muồng trên thùng đã dài vượt quá chiều dài của thùng moóc xe máy kéo (200x100x35)cm từ 75cm đến 159cm. Sáo đó, Y K điều khiển xe máy kéo chở số gỗ trên đi theo đường tỉnh lộ 687 vào hướng xã Buôn Tría để chở về nhà chị H. Khi đi đến gần nhà chị H thì Y K quan sát các phương tiện trên đường từ hai hướng rồi từ từ điều khiển xe máy kéo đi qua phần đường bên trái để lên cổng vào trong sân nhà chị H. Quá trình điều khiển xe, do đường lên cổng vào sân nhà chị H dốc và thùng xe chở nhiều thanh gỗ Muồng dài vượt quá chiều dài thùng xe nên khi hai bánh trước của xe máy kéo đã đi qua cổng nhưng phần thùng phía sau trùng xuống làm cho hai bánh trước bị nhấc bổng lên xoay tròn, không bám xuống được mặt sân để tiếp tục di chuyển lên sân, nên bị chững lại rồi từ từ trôi lùi lại phía sau mặc dù Y K đã cố gắng đạp thắng, tăng ga để tiếp tục cho xe đi tiếp vào sân. Cùng thời điểm này, ông Lê Nguyên T điều khiển xe mô tô BKS 47N1-066.80 chở theo chị Lê Thị L, cháu Phạm Huy H, sinh năm 2014 và cháu Phạm Thị Hoàng Y, sinh năm 2017, trú cùng địa chỉ thôn Đ, xã B, huyện L, đang lưu thông trên phần đường bên phải theo hướng từ xã B, huyện Lắk đi ra hướng đường quốc lộ 27, cách lề đường khoảng 150cm, thì bị phần đầu của thanh gỗ Muồng vượt quá thùng xe của Y K đang lùi lại va chạm trúng vào phần đuôi bên phải của xe mô tô làm xe và những người ngồi

trên xe ông T ngã xuống mặt đường. Lúc này, xe ô tô ben (xe tải) chở vật liệu mang BKS 47P-2605 do Nguyễn Khắc H điều khiển đang đi trên đường tỉnh lộ 687 theo hướng từ đường Quốc lộ 27 vào xã B đi đến. Do khoảng cách quá gần và bất ngờ nên H chỉ kịp xử lý đánh lái điều khiển xe ô tô tránh về bên phải để tránh va chạm nhưng bánh xe ô tô phía sau bên trái của xe ô tô tải đã cán qua xe mô tô của anh T và chân trái của chị L, hậu quả chị Lê Thị L bị thương tích 76%, ông Lê Nguyên T bị thương tích 2%, cháu Phạm Huy H bị thương tích 2% và làm hư hỏng về tài sản. Do đó, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y K đã phạm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi điều khiển xe máy kéo tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe hạng A4, có hành vi điều khiển xe máy kéo chở hàng công kênh vượt quá thùng xe của bị cáo Y K đã vi phạm quy định tại Khoản 9, Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, điểm a Khoản 2 Điều 9 Thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ giao thông vận tải, dẫn đến gây tai nạn và thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe, tài sản của người khác.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Y K, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, nguyên nhân gây ra tai nạn trong vụ án này là do bị cáo Y K điều khiển xe máy kéo chở cây gỗ dài vượt quá thùng xe gây cản trở giao thông, không đảm bảo an toàn nên khi xe vừa lên dốc và cho xe đi vào cổng nhà chị H thì xe bị chững lại rồi từ từ trôi lùi lại phía sau xuống mặt đường làm cho các phương tiện khác khi tham gia giao thông khó xử lý gây tai nạn. Tuy nhiên, ông Lê Nguyên T là người điều khiển chiếc xe mô tô, trên xe chở 4 người và chở một người phía trước là không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông; tại đoạn đường xảy ra tai nạn thì theo Biên bản khám nghiệm hiện trường là đoạn đường dốc quanh co và hạn chế tầm nhìn về phía cả hai hướng nên khi xe máy kéo bị tuột dốc đi lùi lại về phía mặt đường Tỉnh lộ thì chiếc xe mô tô do ông T điều khiển xử lý không kịp va chạm vào cây gỗ làm chiếc xe bị ngã xuống đường và lúc này có xe ô tô tải đang xuống dốc ông Nguyễn Khắc H điều khiển chạy tới do quá gần và hạn chế tầm nhìn nên đã xử lý không kịp thời gây ra tai nạn với hậu quả làm chị L bị thương nặng. Như vậy, tai nạn xảy ra ông H và ông T cũng có một phần lỗi nhất định bởi đoạn đường dốc quanh co và hạn chế tầm nhìn nên đây là sự kiện bất ngờ.

Mặt khác, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có 03 con nhỏ. Do vậy, không cần thiết cách ly bị cáo với

xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Y K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST, ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

2. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Y K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Y K 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Y K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Y K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Y K phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Y K phải chấp hành

hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Y K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ I);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Lắk;
- VKSND H. Lắk;
- Chi cục THADS H. L;
- Công an H. L;
- UBND xã Đ, huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr